

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV23B5
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Cài đặt và lắp ráp máy vi tính(3)	Lập trình căn bản(2)	Lập trình quản lý(3)	Xử lý ảnh Photoshop(3)	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354802035094	Võ Minh	Đạt	01/01/2008	6.8	7.9	6.6	6.4	7.1	6.9	Trung bình
02	2354802035096	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007	7.5	6.5	7.0	7.0	7.2	7.1	Khá
03	2354802035097	Đoàn Đặng Chí	Hiền	07/12/2008	7.1	9.0	5.3	5.9	6.4	6.6	Trung bình
04	2354802035098	Đặng Minh	Huy	01/08/2008	6.8	8.9	6.7	5.2	7.0	6.8	Trung bình
05	2354802035099	Nguyễn Trường	Huy	21/03/2008	7.8	8.9	7.6	7.2	9.4	8.1	Giỏi
06	2354802035100	Lương Bích	Hữu	23/08/2008	6.1	2.8	2.4	5.7	2.1	3.9	Yếu
07	2354802035101	Dương Quý	Khang	25/05/2008	7.1	8.9	7.0	6.3	6.8	7.1	Khá
08	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh	Khang	29/04/2006	7.4	8.4	5.9	6.3	7.1	6.9	Trung bình
09	2354802035103	Đặng Duy	Khánh	21/10/2008	7.8	8.3	8.0	6.9	9.4	8.1	Giỏi
10	2354802035104	Trần Trung	Kiên	01/01/2008	6.9	8.0	6.9	6.0	7.2	6.9	Trung bình
11	2354802035105	Trần Duy	Luân	08/07/2007	7.4	8.1	6.6	6.7	6.9	7.1	Khá
12	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm	My	10/01/2008	7.1	3.3	3.3	6.1	2.7	4.6	Yếu
13	2354802035108	Nguyễn Thị Kim	Ngân	31/03/2006	6.8	8.9	7.4	6.0	7.5	7.2	Khá
14	2354802035109	Nguyễn Thị Lá	Ngọc	02/02/2008	7.8	8.7	7.0	6.2	8.0	7.5	Khá
15	2354802035110	Nguyễn Kim	Nguyên	30/05/2008	6.9	8.4	5.2	6.3	6.1	6.5	Trung bình
16	2354802035111	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/12/2006	7.5	9.1	7.9	7.8	7.8	7.9	Khá
17	2354802035112	Bùi Đức	Phú	20/09/2008	7.7	9.2	8.0	6.9	9.1	8.1	Giỏi
18	2354802035113	Nguyễn Minh	Phú	09/03/2008	8.1	8.4	8.5	6.6	8.8	8.1	Giỏi
19	2354802035114	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2007	7.2	7.8	7.3	7.0	6.7	7.2	Khá
20	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	20/08/2008	6.8	8.4	5.4	7.6	7.0	6.9	Trung bình
21	2354802035116	Việt Bảo	Phương	08/03/2008	7.8	9.1	7.2	6.1	7.5	7.4	Khá
22	2354802035117	Nguyễn Hồng	Thái	13/09/2008	7.2	8.3	5.6	6.6	6.4	6.7	Trung bình
23	2354802035118	Bùi Hữu	Thành	07/05/2008	2.6	3.2	0.0	2.2	0.0	1.5	Yếu
24	2354802035119	Nguyễn Phú	Thành	03/01/2008	6.6	7.7	7.8	7.1	7.2	7.3	Khá
25	2354802035120	Trần Anh	Thùy	17/07/2008	7.8	9.0	8.6	8.8	9.4	8.7	Giỏi
26	2354802035123	Phan Bảo	Toàn	09/07/2006	8.1	9.1	8.4	8.7	9.0	8.6	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Cài đặt và lắp ráp máy vi tính(3)	Lập trình căn bản(2)	Lập trình quản lý(3)	Xử lý ảnh Photoshop(3)	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL(3)	Điểm TB	Xếp loại
27	2354802035124	Huỳnh Ngọc Trí	02/12/2008	7.0	8.3	6.9	6.3	7.4	7.1	Khá
28	2354802035125	Phan Thanh Trung	22/04/2008	7.1	8.6	7.3	7.1	7.1	7.4	Khá
29	2354802035126	Nguyễn Tấn Vàng	11/09/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
30	2354802035127	Doãn Ngọc Tường Vy	09/11/2008	7.7	8.9	7.2	7.5	8.5	7.9	Khá
31	2354802035128	Trang Ngọc Yến	20/01/2008	7.2	9.1	7.6	7.4	8.7	7.9	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 03 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái